

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng Khuyến khích học tập
sinh viên Khóa 03 Đại học hệ chính quy Học kỳ I, Năm học 2020 – 2021**

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 3, điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-HVCB ngày 18 tháng 08 năm 2020 của Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định xét, cấp Học bổng Khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp học bổng Khuyến khích học tập cho 37 sinh viên Khóa 03 hệ Đại học chính quy trong Học kỳ I, năm học 2020 – 2021 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Nguồn kinh phí trích từ Quỹ Khuyến khích học tập của Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh để cấp cho sinh viên với các mức sau:

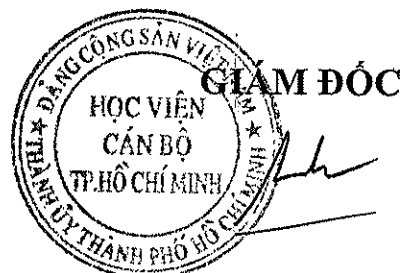
- Học bổng loại Giỏi: 5.214.000 đồng
- Học bổng loại Khá: 4.740.000 đồng

Tổng số tiền cấp học bổng cho 37 sinh viên là: **189.126.000 đồng** (Một trăm tám mươi chín triệu một trăm hai mươi sáu ngàn đồng)

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, hành chính, quản trị; Trưởng phòng Quản lý đào tạo; Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Giám đốc,
- Lưu VT, P.QLĐT.



Nguyễn Tấn Phát

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2021



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
KHOA 03 NHẬN HỌC BỔNG "KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP"
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 628-QĐ/HVCB ngày 04 tháng 6 năm 2021
của Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
Khóa 03 - Ngành Quản lý Nhà nước										
1	182050031	NGÔ THỊ KIM	NGÂN	12/07/2000	8,41	90	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.214.000
2	182050016	Nguyễn Lâm Thanh	Trúc	13/07/2000	8,33	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
3	182050009	Lê Thị Hoài	Ân	22/04/2000	8,24	90	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.214.000
4	182050034	NGUYỄN NHẬT	DUY	17/05/2000	8,23	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
5	182050043	NGUYỄN THỊ NHỰT	AN	01/10/2000	8,17	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
6	182050001	Nguyễn Trần Thanh	Tinh	07/11/2000	8,17	84	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
TỔNG CỘNG K03 - QLNN										31.284.000
Khóa 03 - Ngành Luật										
1	182030009	Lê Trương Quốc	Đạt	16/10/2000	8,49	92	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.214.000
2	182030879	CAO THỊ	HÀ	28/02/1999	8,49	92	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.214.000
3	182030010	Hồ Đắc	Nhân	14/11/2000	8,48	85	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
4	182030801	PHẠM THÚY	HÀNG	20/06/2000	8,46	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.214.000
5	182030019	Phạm Thị Thanh	Phụng	25/03/2000	8,3	89	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
6	182030775	Trần Lê Thu	Hà	09/09/2000	8,27	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
7	182030818	NGUYỄN THANH	DUY	6/5/2000	8,26	93	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.214.000
8	182030825	CAO THỊ MỸ	HẠNH	10/10/2000	8,06	86	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
9	182030766	Nguyễn Thành	Vũ	07/01/2000	8,04	92	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.214.000
10	1800754	Nguyễn Ngọc Thảo	Ngân	05/12/2000	8,03	84	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
11	182030770	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	04/05/2000	7,98	94	Khá	Xuất sắc	Khá	4.740.000
12	182030868	NGUYỄN THỊ MINH	HUYỀN	20/01/2000	7,97	82	Khá	Tốt	Khá	4.740.000
13	182030855	PHẠM HOÀNG	KHÁNH	04/04/2000	7,93	90	Khá	Xuất sắc	Khá	4.740.000
14	182030012	Ngô Thị Hồng	Ngọc	10/02/2000	7,88	91	Khá	Xuất sắc	Khá	4.740.000
TỔNG CỘNG K03-LUAT										71.100.000
Khóa 03 - Ngành Công tác Xã hội										
1	182040020	Bồ Bồ Minh	Hiệp	05/04/2000	8,59	93	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.214.000
2	182040040	HUỲNH NGUYỄN PHƯƠNG	BÌNH	15/12/2000	8,47	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
3	182040005	Nguyễn Xuân	Nam	14/05/2000	8,46	90	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.214.000
4	182040058	NGUYỄN THỊ TUYẾT	KHA	10/03/2000	8,33	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
5	182040025	Hoàng Ngọc Thùy	Linh	12/10/2000	8,31	85	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
TỔNG CỘNG K03-CTXH										26.070.000
Khóa 03 - Ngành Chính trị học										
1	182010071	NGUYỄN THANH	NHÃ	15/05/1997	8,33	84	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
2	182010010	Võ Đặng Ngọc	Hân	06/12/2000	8,11	94	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.214.000
3	182010039	ĐỖ VĂN	TRỌNG	23/01/2000	8,11	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
4	182010052	NGUYỄN CÔNG	PHÚC	14/03/2000	7,96	80	Khá	Tốt	Khá	4.740.000
5	182010080	Thái Thị Hồng	My	07/08/1995	7,9	81	Khá	Tốt	Khá	4.740.000
6	182010031	Đoàn Phúc	An	01/09/2000	7,89	90	Khá	Xuất sắc	Khá	4.740.000
7	182010062	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	22/05/2000	7,86	82	Khá	Tốt	Khá	4.740.000
TỔNG CỘNG K03-CTH										34.602.000
Khóa 03 - Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước										
1	182020007	Đỗ Nhật	Phong	30/09/2000	8,29	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
2	182020069	Nguyễn Quang	Tròn	15/02/2000	8,29	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
3	182020010	Trần Du Ngọc Mai	Trâm	19/01/2000	8,18	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.214.000
4	182020008	Đặng Lý Mai	Nhung	29/05/2000	8,12	86	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
5	182020009	Nguyễn Ngọc Kiều	Linh	10/03/2000	8	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.214.000
TỔNG CỘNG K03-XĐĐ										26.070.000
TỔNG TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CỦA KHOA 03										189.126.000



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng Khuyến khích học tập
sinh viên Khóa 04 Đại học hệ chính quy Học kỳ I, Năm học 2020 – 2021**

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 3, điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-HVCB ngày 18 tháng 08 năm 2020 của Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định xét, cấp Học bổng Khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp học bổng Khuyến khích học tập cho 41 sinh viên Khóa 04 hệ Đại học chính quy trong Học kỳ I, năm học 2020 – 2021 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Nguồn kinh phí trích từ Quỹ Khuyến khích học tập của Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh để cấp cho sinh viên với các mức sau:

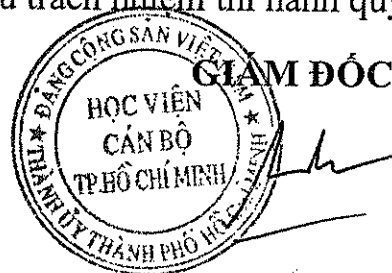
- Học bổng loại Giỏi: 5.630.625 đồng
- Học bổng loại Khá: 5.118.750 đồng

Tổng số tiền cấp học bổng cho 41 sinh viên là: **218.058.750 đồng** (Hai trăm mười tám triệu không trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng)

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức, hành chính, quản trị; Trưởng phòng Quản lý đào tạo; Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Giám đốc,
- Lưu VT, P.QLĐT.



Nguyễn Tấn Phát



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

KHÓA 04 NHẬN HỌC BỔNG "KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP"

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 629-QĐ/HVCB ngày 04 tháng 6 năm 2021
của Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
Khóa 04 - Ngành Quản lý Nhà nước										
1	192050078	Nguyễn Phước Anh	Thư	22/06/2001	8,18	95	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
2	192050106	Nguyễn Huỳnh Tổ	Uyên	06/11/2001	8,04	92	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
3	192050035	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	11/03/2001	7,89	91	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
4	192050098	Trương Nguyễn Ngọc	Trang	11/01/2001	7,87	87	Khá	Tốt	Khá	5.118.750
5	192050002	Trần Bảo	Trần	19/09/2001	7,86	84	Khá	Tốt	Khá	5.118.750
6	192050040	Phạm Trương Bảo	An	21/04/2001	7,85	91	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
7	192050053	Phạm Hồng	Son	19/06/2000	7,82	90	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
8	192050028	Nguyễn Thị Kim	Ngân	28/08/2001	7,8	79	Khá	Khá	Khá	5.118.750
9	192050029	Đinh Thị Thu	Ngân	03/03/2001	7,78	86	Khá	Tốt	Khá	5.118.750
TỔNG CỘNG K04 - QLNN										47.092.500
Khóa 04 - Ngành Luật										
1	192030068	Nguyễn Ngọc	Son	15/03/2001	8,24	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
2	192030085	Trương Thành	Tuân	06/04/2001	7,92	81	Khá	Tốt	Khá	5.118.750
3	192030115	Phùng Thị Minh	Tâm	17/08/2001	7,88	96	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
4	192030036	Phạm Huỳnh Tường	Văn	11/02/2001	7,87	92	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
5	192030088	Trần Thị Thanh	Tuyền	11/04/2001	7,83	93	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
6	192030001	Nguyễn Thuý	Linh	28/10/2000	7,81	98	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
7	192030075	Nguyễn Thị Thu	Thảo	05/09/2001	7,79	81	Khá	Tốt	Khá	5.118.750
8	192030145	Phạm Thị Thu	Hào	25/05/2001	7,75	91	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
9	192030095	Phạm Bích	Vân	01/06/2001	7,75	91	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
10	192030142	Hứa Xuân	Hạnh	22/06/2001	7,75	90	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
11	192030044	Nguyễn Hồng	Phúc	30/01/2001	7,74	85	Khá	Tốt	Khá	5.118.750
12	192030140	Kiều Thiên	Hoàng	25/10/2001	7,73	92	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
TỔNG CỘNG K04-LUAT										61.936.875
Khóa 04 - Ngành Công tác Xã hội										
1	192040046	Phan Thị Hồng	Gấm	26/02/2001	8,62	86	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.630.625
2	192040005	Phạm Thúy	Hà	11/12/1999	8,28	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.630.625
3	192040076	Lê Yến	Thy	23/10/2001	8,19	86	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.630.625
4	192040062	Phan Châu	Đông	10/04/2001	8,11	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.630.625
5	192040048	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	26/08/2001	8,05	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.630.625
6	192040011	Huỳnh Thị Thùy	Trang	07/01/2001	7,98	95	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
TỔNG CỘNG K04-CTXH										33.271.875
Khóa 04 - Ngành Chính trị học										
1	192010020	Châu Thị Cẩm	Vân	13/04/2001	8,32	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
2	192010030	Ngô Quang	Trường	27/02/2001	8,25	94	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
3	192010052	Nguyễn Khánh	Toàn	25/02/2001	8,24	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.630.625
4	192010068	Nguyễn Thị Linh	Nhi	17/01/2000	8,13	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.630.625
5	192010046	Trần Thị Tú	Trình	19/04/2001	8,09	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.630.625
6	192010018	Nguyễn Văn	Nhật	20/10/2001	8,08	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.630.625
7	192010063	Nguyễn Ngọc	Ánh	07/06/1999	8,01	84	Giỏi	Tốt	Giỏi	5.630.625
TỔNG CỘNG K04-CTH										39.414.375
Khóa 04 - Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước										
1	192020080	Lê Minh	Giao	09/02/1999	8,19	93	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
2	192020051	Phùng Tâm	Phúc	26/01/2001	7,99	93	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
3	192020052	Nguyễn Văn	Học	19/10/1997	7,92	92	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
4	192020023	Võ Sông	Hương	05/04/2001	7,84	76	Khá	Khá	Khá	5.118.750
5	192020006	Võ Thị Thủy	Tuyên	12/12/2001	7,55	92	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
6	192020070	Đặng Nhật Minh	Trường	01/09/2001	7,54	91	Khá	Xuất sắc	Khá	5.118.750
7	192020056	Nguyễn Đoàn Kim	Thi	19/04/2001	7,49	87	Khá	Tốt	Khá	5.118.750
TỔNG CỘNG K04-XDD										36.343.125
TỔNG TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CỦA KHOA 04										218.058.750

ML

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng Khuyến khích học tập
sinh viên Khóa 05 Đại học hệ chính quy Học kỳ I, Năm học 2020 – 2021**

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 3, điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-HVCB ngày 18 tháng 08 năm 2020 của Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định xét, cấp Học bổng Khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp học bổng Khuyến khích học tập cho 36 sinh viên Khóa 05 hệ Đại học chính quy trong Học kỳ I, năm học 2020 – 2021 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Nguồn kinh phí trích từ Quỹ Khuyến khích học tập của Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh để cấp cho sinh viên với các mức sau:

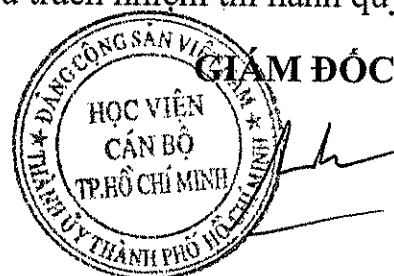
- Học bổng loại Giỏi: 6.270.000 đồng
- Học bổng loại Khá: 5.700.000 đồng

Tổng số tiền cấp học bổng cho 36 sinh viên là: **214.890.000 đồng** (Hai trăm mười bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng)

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức, hành chính, quản trị; Trưởng phòng Quản lý đào tạo; Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

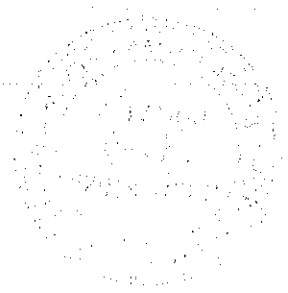
- Như Điều 3,
- Ban Giám đốc,
- Lưu VT, P.QLĐT.

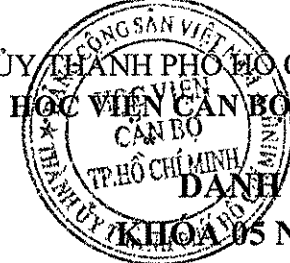


Nguyễn Tấn Phát

1941
1942
1943

1944





DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

KHÓA 05 NHẬN HỌC BỔNG "KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP"

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 630-QĐ/HVCB ngày 01 tháng 6 năm 2021
của Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
Khóa 05 - Ngành Quản lý Nhà nước										
1	202050028	Nguyễn Lê Thành	Công	22/02/2002	8,64	85	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
2	202050013	Hồ Thanh	Ngân	10/08/2002	8,39	86	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
3	202050036	NGUYỄN NGỌC KIM	TUYÊN	11/08/2002	8,27	84	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
4	202050030	VÕ LÊ NGỌC	THẢO	26/12/2002	8,17	90	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	6.270.000
5	202052691	Hồ Phú	Cường	29/03/2002	8,16	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
6	202052698	Nguyễn Tuyên Bảo	Trần	09/10/2002	8,13	85	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
7	202052703	Tăng Minh	Trí	07/06/2002	8,02	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
TỔNG CỘNG K05 - QLNN										43.890.000
Khóa 05 - Ngành Luật										
1	202032759	Lê Phương	Anh	16/03/2002	8,6	84	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
2	202032719	Vương Trịnh Khánh	Vy	06/11/2002	8,39	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
3	202032733	Lê Bá	Hung	02/03/2002	8,32	84	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
4	202032800	Lê Ngọc Quế	Trần	15/07/2002	8,31	84	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
5	202032697	PHÙNG NGỌC CẨM	TIỀN	01/10/2002	8,2	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
6	202032698	LÊ THẢO MỸ	VY	20/02/2002	8,09	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
7	202032703	PHAN THỊ CẨM	LOAN	16/01/2000	8,33	77	Giỏi	Khá	Khá	5.700.000
8	202032752	Lê Thị	Hương	11/03/2002	8	76	Giỏi	Khá	Khá	5.700.000
9	202032773	Trần Huỳnh Sĩ	Tiền	24/04/2002	7,99	84	Khá	Tốt	Khá	5.700.000
10	202032779	Hoàng Thị Giáng	Sinh	25/12/2002	7,97	87	Khá	Tốt	Khá	5.700.000
11	202032705	NGUYỄN THỊ KIM	TUYÊN	25/03/2002	7,97	78	Khá	Khá	Khá	5.700.000
TỔNG CỘNG K05-LUAT										66.120.000
Khóa 05 - Ngành Công tác Xã hội										
1	202040054	Lê Nguyễn Vũ	Duy	07/02/2002	7,63	73	Khá	Khá	Khá	5.700.000
2	202040036	Phạm Thị	Ba	13/06/2002	7,61	77	Khá	Khá	Khá	5.700.000
3	202040018	TRẦN QUỐC	THUẬN	07/10/2002	7,52	84	Khá	Tốt	Khá	5.700.000
4	202040019	HUỲNH THỊ THANH	NGỌC	02/02/2002	7,44	70	Khá	Khá	Khá	5.700.000
5	202040041	Trần Thị Bích	Ngọc	13/06/2002	7,25	71	Khá	Khá	Khá	5.700.000
6	202040039	Hà Thị Anh	Thư	29/08/2002	7,24	73	Khá	Khá	Khá	5.700.000
7	202040004	NGUYỄN THỊ HẢI	NHẬN	06/12/1996	7,09	71	Khá	Khá	Khá	5.700.000
TỔNG CỘNG K05-CTXH										39.900.000
Khóa 05 - Ngành Chính trị học										
1	202010028	PHẠM GIA	MINH	14/03/2002	8,27	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
2	202012704	Trần Thị Kim	Anh	08/03/2002	8,08	94	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	6.270.000
3	202012697	Lê Quốc	Đạt	05/11/2002	7,68	77	Khá	Khá	Khá	5.700.000
4	202010003	NGUYỄN PHAN THÁI	SANG	14/10/2002	7,63	84	Khá	Tốt	Khá	5.700.000
5	202012712	Tạ Thị Thùy	Trang	14/01/2002	7,52	80	Khá	Tốt	Khá	5.700.000
6	202010022	HỒ MINH	KHA	15/12/2002	7,49	78	Khá	Khá	Khá	5.700.000
TỔNG CỘNG K05-CTH										35.340.000
Khóa 05 - Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước										
1	202022709	Nguyễn Trần Khai	Quốc	10/07/2002	8,83	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000
2	202022697	NGUYỄN BÍCH	TRÂM	05/09/2002	8,23	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	6.270.000

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
3	202022712	Ngô Trương Thanh	Hà	26/08/2002	7,92	89	Khá	Tốt	Khá	5.700.000
4	202020006	Võ Tấn	Đạt	22/01/2002	7,84	84	Khá	Tốt	Khá	5.700.000
5	202022711	Trần Thị	Trang	23/01/2002	7,79	87	Khá	Tốt	Khá	5.700.000
TỔNG CỘNG K05-XDD										29.640.000
TỔNG TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CỦA KHOA 05										214.890.000

ML